

Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

PTS. TRƯƠNG THỊ HIỀN

ngoài nước ra đời thu hút và giải quyết việc làm cho nhiều lao động. Số lao động trong hai năm 1991 - 1992 được thu hút vào lĩnh vực ngoài quốc gia chiếm tỷ trọng từ 45 - 55% tổng lao động được giải quyết việc làm (số lao động tuyển vào khu vực quốc gia, hành chính sự nghiệp chậm hoặc tăng chậm, tỷ trọng thấp). Đây là một thành quả lớn, một bước đi đúng đắn của chính sách giải quyết việc làm của Thành phố - phù hợp với tiềm năng và thế mạnh của Thành phố.

- Nhà nước chủ trương thực hiện cấu trúc kinh tế mở: nhằm phát huy lợi thế của Thành phố là trung tâm kinh tế của khu vực, mở ra được nhiều ngành nghề mới, thành lập ra nhiều công ty liên doanh với nước ngoài theo luật đầu tư nước ngoài. Do vậy nên thu hút được nhiều lao động ở khu vực này.

- Thành phố chủ động xây dựng quan hệ, đề xuất với Trung ương tìm kiếm thị trường lao động ở nước ngoài. Đã có hướng xuất khẩu lao động, khuyến khích gia ra nước ngoài. Đây là một hướng đi mới, có nhiều điều kiện phát triển tốt.

- Thành phố kịp thời nắm bắt nhu

cầu thị trường, chuyển đổi công nghệ sản xuất tạo điều kiện có việc làm cho người lao động trong các nghề gia công: may mặc, đan, thêu, mỹ nghệ, gốm, sứ, tranh sơn mài... Từ chỗ chỉ biết có thị trường Liên Xô và Đông Âu đến nay đã có nhiều bạn hàng ở các nước khác như Nhật, Ý, Pháp, Đài Loan, Singapore. Đây là một thị trường lớn, đa dạng, phong phú mà Thành phố đã quan hệ được. Để xuất khẩu được hàng hóa sang thị trường các nước này đòi hỏi phải có kỹ thuật cao, tay nghề giỏi, trình độ ngoại ngữ, vi tính... Đáp ứng yêu cầu này, Thành phố đã hình thành nhiều trung tâm dạy nghề để tạo điều kiện cho người lao động được đào tạo thích ứng với thị trường mới. Đó là việc làm đúng, giải quyết được hàng vạn lao động dư thừa hiện nay.

- Thành phố vẫn duy trì một số tổ chức xã hội làm kinh tế, giải quyết được việc làm, cường bức lao động tập trung đối với một số đối tượng chậm tiến. Đặc biệt là lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố, các cơ quan tìm việc làm và giới thiệu việc làm đã giải quyết việc làm cho hàng ngàn người lao động.

- Đối với việc giải quyết việc làm cho người lao động, Thành phố đã kết hợp được các tổ chức xã hội khác như các tổ chức từ thiện, phi chính phủ trên thế giới... để tổ chức sản xuất, giải quyết đời sống cho những người thất nghiệp. Bên cạnh đó, hàng chục "dự án nhỏ" để phân bố lại lao động trên địa bàn Thành phố. Đó là những chủ trương đúng đắn, tích cực nhằm đưa Nghị quyết Đại hội VII của Đảng vào cuộc sống.

Tuy vậy thực trạng vấn đề giải quyết việc làm của Thành phố hiện nay vẫn còn đang gặp một số khó khăn nan giải như sau:

1. Áp lực tăng dân số

Gồm tăng dân số cơ học 1,7% hàng năm cộng với tăng dân số tự nhiên 0,47% hàng năm. Đó là những tốc độ tăng quá sức chịu đựng của tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Thành phố có khoảng 4,5 triệu dân đến tháng 4.93, tương ứng có 2,7 triệu lao động. Xu thế chung trên thế giới hiện nay là xây dựng thành phố nhỏ, dân ít... thì Thành phố ta có diễn biến ngược lại: thành phố lớn, dân số quá đông. Trước đây đã có chủ trương ngăn chặn dòng người từ nông thôn vào thành phố. Hiện nay theo cơ chế thị trường, nông dân tự phát tràn vào Thành phố gây khó khăn trong việc giải quyết việc làm và tệ nạn xã hội. Người vào thành phố làm việc không có việc làm nên một số khá đông vướng vào những tệ nạn như: mại dâm, bụi đời, xì ke, ma túy... càng gây thêm gánh

nặng cho Thành phố.

2. Thiếu những chính sách hợp lý ở tầm vĩ mô

+ Thành phố là nơi có nhiều tích lũy, tích tụ tiền vốn, hàng vạn lao động có tay nghề cao và một lượng lớn lao động dư thừa... nhưng chưa có chính sách huy động, sử dụng hợp lý.

+ Chưa chú ý đúng mức phát triển kinh tế nội địa.

- Chưa chuẩn bị kỹ những điều kiện cần thiết cho người lao động làm việc với các liên doanh nước ngoài.

+ Giải quyết việc làm phải thực hiện biện pháp tổng hợp, toàn diện, đồng bộ và kiên quyết... Trong khi đó ta lại giải quyết có tính phiến diện không đồng bộ và thiếu kiên quyết, do đó hiệu quả thấp, tốn kém nhiều... Ở đây phải thể hiện sự chọn lọc của nhà nước và sự lựa chọn của thị trường, của cuộc sống. Các yếu tố này phải được bổ sung kết hợp với nhau, chứ không phải đối lập nhau.

II. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Phải có một cơ chế về giải quyết việc làm trong quan hệ thành thị với nông thôn. Thành thị phải về nông thôn: Thành thị hóa nông thôn. Làm được điều này ta có các lợi sau:

- Nông dân không tràn ra thành phố nữa.

- Từng bước xây dựng quan hệ thành thị, nông thôn bình đẳng cùng hỗ trợ lẫn nhau phát triển.

- Mở ra cho thành phố một thị trường lớn về việc làm ở nông thôn bằng cách đưa công nghiệp, dịch vụ và đưa tay nghề kỹ thuật của thành phố về nông thôn.

- Nông thôn thừa lao động nhưng lại thiếu điều kiện phát triển như vốn, kỹ thuật, tay nghề, do đó đề xuất với Trung ương cho phép Thành phố đưa dân về Đồng bằng sông Cửu Long với nguyên tắc hai bên cùng có lợi.

2. Về dân số: Phải giảm tỉ lệ tăng dân của Thành phố xuống còn 1%.

3. Phải có cơ chế chọn lọc nhân tài, lao động có tay nghề cao đưa vào Thành phố, không thả lỏng bỏ mặc như hiện nay. Phải có quy định kiểm soát nghiêm ngặt hợp đồng đưa lao động vào Thành phố.

Không khuyến khích phát triển ngành nghề không có lợi trên địa bàn Thành phố như các ngành nghề ảnh hưởng môi trường sinh thái hoặc một số ngành nghề đã có biểu hiện dư thừa công suất như khách sạn.

4. Phát triển một số ngành chủ lực mũi nhọn của Thành phố thu hút nhiều lao động như: Nghề gia công may mặc, mỹ nghệ, gốm sứ, tranh sơn mài và các sản phẩm xuất khẩu khác mà tiềm năng của nó còn rất lớn ♣